

Số: 11 / QĐ-TTVHTT&TT

Long Khánh, ngày 01 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019
của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Long Khánh.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM VĂN HÓA, THÔNG TIN VÀ THỂ THAO

- Căn cứ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Thành lập Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Long Khánh;

- Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND thành phố Long Khánh về việc thu hồi dự toán và bổ sung dự toán cho Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố;

- Căn cứ Thông tư 81/2006/TT-BTC ngày 06/09/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019 của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Long Khánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Ban Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019 phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của đơn vị, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện tốt quy chế này tại đơn vị.

Điều 4. Toàn thể cán bộ, viên chức của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TH.



Võ Thị Thủy

Long Khánh, ngày 01 tháng 10 năm 2019
Phụ lục số 1

**QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2019
CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ
THEO NGHỊ ĐỊNH 16/2015/NĐ-CP**

- Căn cứ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động tỉnh, các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Căn cứ Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Đồng Nai;
- Căn cứ Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong tỉnh Đồng Nai;
- Căn cứ Thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Căn cứ Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành định mức chi cho các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật quần chúng do Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện;
- Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Căn cứ công văn số 1458/STC-NSNN ngày 28/06/2011 của Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai về việc xác định đối tượng hưởng mức khoán công tác phí theo tháng;
- Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Thành lập Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Long Khánh;
- Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND thành phố Long Khánh về việc thu hồi dự toán và bổ sung dự toán cho Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố;
- Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND thành phố Long Khánh về việc Điều chỉnh phân bổ biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Long Khánh năm 2019: Tổng số biên chế **43 chỉ tiêu (gồm 37 viên chức và 06 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)**. Hiện tại, số lượng CBVC và NLĐ của đơn vị là 51 lao động, phát sinh 08 lao động là hợp đồng Bảo vệ và tạp vụ nhằm phục vụ cho công tác bảo vệ và vệ sinh của đơn vị tại 05 trụ sở.

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

1. Quy chế này được áp dụng tại Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao thành phố Long Khánh. Gồm các trụ sở: Trụ sở chính đặt tại số 204, đường Hùng Vương, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Trụ sở 1: Nhà Văn hóa Thiếu nhi; Trụ sở 2: Đài Truyền Thanh; Đền thờ liệt sĩ Long Khánh; Di tích Mộ Cụ Thạch Hàng Gòn.

2. Tất cả CB, CCVC, HĐLĐ các tổ bộ phận: Văn phòng, Đài Truyền thanh, Thông tin lưu động, Văn hóa văn nghệ, Thể dục thể thao, Lưu trữ, Quản trang công tác tại Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao thành phố Long Khánh không phân biệt chức năng và ngạch bậc công chức, viên chức tùy theo mức độ và cách giải quyết công việc đều phải thực hiện theo các nội dung tại quy chế này.

3. Mục đích xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Tạo quyền chủ động trong công việc quản lý và chi tiêu tài chính cho thủ trưởng đơn vị.
- Tạo quyền chủ động cho cán bộ, viên chức trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị; Thực hiện kiểm soát của Kho bạc Nhà nước; Cơ quan quản lý cấp trên; Cơ quan tài chính và các cơ quan kiểm toán theo quy định.

II. PHẠM VI GIẢI QUYẾT VỀ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ:

1. Chế độ quản lý chi tiêu:

Giám đốc quản lý, giải quyết các hoạt động chi tiêu của Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao theo chế độ thủ trưởng chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động chi tiêu của đơn vị và kiểm soát việc thi hành nhiệm vụ của cán bộ viên chức thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

Giúp việc cho Giám đốc có 04 Phó Giám đốc và các Tổ trưởng: Tổ Thông tin lưu động, tổ Đài Truyền thanh, tổ Văn hóa văn nghệ, tổ Thể dục thể thao. Phân công cụ thể giải quyết công việc do Giám đốc Trung tâm quyết định.

2. Các nguồn kinh phí:

- Nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp (Kể cả dự toán đầu năm và nguồn bổ sung)
- Nguồn thu sự nghiệp từ thu học phí, thu dịch vụ, thu truyền thông tuyên truyền, thông tin kinh tế,...

3. Quy định về chế độ chi tiêu:

- Tất cả các khoản chi phải tuân thủ theo quy chế định mức do cơ quan xây dựng.
- Các khoản chi cụ thể như sau:

Điều 1: Tiền lương và các khoản phụ cấp:

- Chi lương cơ bản theo ngạch bậc cho tất cả các CBCNV trong biên chế và hợp đồng của cơ quan.

- Chi phụ cấp chức vụ, phụ cấp vượt khung theo chế độ quy định.

- Căn cứ vào Nghị định của Chính phủ số 109/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 về việc chi trả phụ cấp vượt giờ, làm tăng thêm ngoài giờ: Căn cứ vào nhu cầu khối lượng công việc cần phải được giải quyết kịp thời, Ban Giám đốc bố trí cho CBVC làm việc vượt giờ, tăng thêm ngoài giờ. Dựa vào đặc thù công tác chuyên môn của đơn vị, vào nguồn kinh phí tự cân đối được để thanh toán phụ cấp làm vượt giờ, tăng thêm ngoài giờ, số giờ và mức thanh toán vượt giờ, tăng thêm ngoài giờ được dựa trên cơ sở của việc tổng hợp số giờ làm việc tăng thêm từ giấy báo làm thêm giờ của bộ phận chấm công và bảng thanh toán tiền làm thêm giờ của bộ phận kế toán.

- Trục vào các ngày nghỉ Lễ, Tết (có Thông báo của UBTP yêu cầu phân công lịch trực).

Mức phụ cấp trực: Lãnh đạo: 200.000đ/ngày; Viên chức trực ban ngày: 100.000đ/người/ngày, trực đêm: 150.000đ/người/đêm.

- Nếu CBVC thực hiện một nhiệm vụ chính trong hội thi, hội diễn tổ chức ngoài giờ hành chính (Ban giám khảo, diễn viên, trọng tài,...) thì được hưởng mức chi theo quy định trong thực hiện công tác chuyên môn (theo Điều 10 dưới đây), không được hưởng phụ cấp làm ngoài giờ.

- Chi trả thu nhập tăng thêm, chi trợ cấp lễ, tết cho CBVC: Trong phạm vi nguồn thu sự nghiệp, nguồn kinh phí tiết kiệm được, Thủ trưởng cơ quan có thể linh động chi hỗ trợ thu nhập tăng thêm tiền lương, tiền lễ, tết cho CBVC. Mức chi hỗ trợ tháng không vượt quá 1,0 (một) lần so với mức tiền lương cấp bậc, chức vụ trung bình của một tháng trong năm.

Điều 2: Chi khen thưởng:

- Do đặc điểm cơ quan là đơn vị hoạt động chuyên môn về tuyên truyền phát thanh, cổ động trực quan - văn hoá văn nghệ - thể dục thể thao, thường xuyên tổ chức các hội thi, hội diễn nên các giải thưởng tập thể và cá nhân được chi theo định mức như sau (Chưa có hiện vật như Cup, Cờ,...):

a) Giải toàn đoàn:

| | | | | |
|--|---|---------------|---|------------|
| + Giải nhất | : | Từ 1.500.000đ | - | 3.000.000đ |
| + Giải nhì | : | Từ 1.000.000đ | - | 2.500.000đ |
| + Giải ba | : | Từ 700.000đ | - | 2.000.000đ |
| + Giải tư | : | Từ 500.000đ | - | 1.200.000đ |
| + Giải khuyến khích | : | Từ 400.000đ | - | 1.000.000đ |
| + Giải tham gia tích cực | : | Từ 300.000đ | - | 500.000đ |
| + Giải phong cách | : | Từ 500.000đ | - | 1.000.000đ |
| + Các giải phụ (Tổ trọng tài, đơn vị,...): | | Từ 300.000đ | - | 600.000đ |

b) Giải đôi, tập thể:

| | Đôi - Tam | Tốp ca | Múa - Ca múa |
|----------------------|-----------|----------|--------------|
| + Giải nhất: | 400.000đ | 450.000đ | 600.000đ |
| + Giải nhì: | 300.000đ | 350.000đ | 500.000đ |
| + Giải ba: | 250.000đ | 300.000đ | 400.000đ |
| + Giải tư: | 200.000đ | 250.000đ | 300.000đ |
| + Giải khuyến khích: | 150.000đ | 200.000đ | 250.000đ |

c) Giải đơn:

| | | |
|--|---|--------------------|
| + Giải nhất | : | 300.000đ |
| + Giải nhì | : | 250.000đ |
| + Giải ba | : | 150.000đ |
| + Giải tư | : | 120.000đ |
| + Giải khuyến khích | : | 100.000đ |
| + Cá nhân đạt danh hiệu phụ các giải Bóng đá, bóng chuyền: | | 500.000đ/danh hiệu |

d) Giải phụ:

| | | |
|----------------|---|-------------------------------|
| + Giải cá nhân | : | 100.000đ - 500.000đ/cá nhân |
| + Giải tập thể | : | 300.000đ - 1.000.000đ/tập thể |

- Một số hội thi mang tính chất đơn như: Tiếng hát tuổi trẻ; Hội thi Karaoke; Tiếng hát CNVC; Giải Việt dã; Giải Cầu lông; Giải Cờ tướng;...) thì giải thưởng được chi như sau:

| | | | | |
|--------------|---|-------------|---|------------|
| + Giải nhất: | : | Từ 500.000đ | - | 1.500.000đ |
| + Giải nhì: | : | Từ 400.000đ | - | 1.200.000đ |
| + Giải ba: | : | Từ 300.000đ | - | 1.000.000đ |

| | | | |
|---------------------|---|-------------|------------|
| + Giải tư | : | Từ 250.000đ | - 800.000đ |
| + Giải khuyến khích | : | Từ 200.000đ | - 500.000đ |
| + Giải phụ | : | Từ 100.000đ | - 500.000đ |

- Khi đạt các thứ hạng cao của hội thi cấp tỉnh và khu vực, tập thể đoàn và cá nhân sẽ được đơn vị đề nghị UBTP khen thưởng đột xuất tùy theo tình hình thực tế.

- Ngoài ra, nếu nhận được nguồn tài trợ cho các hội thi, tùy vào tình hình thực tế, Ban Giám đốc và tổ nghiệp vụ có thể linh động xem xét tăng giá trị khen thưởng cho các giải.

Điều 3: Chi trả dịch vụ công cộng:

- Chi phí điện, nước, nhiên liệu, vệ sinh môi trường thanh toán theo hóa đơn sử dụng. Sau khi sử dụng xong phải kiểm tra tắt hết nguồn điện, sử dụng điện, nước hết sức tiết kiệm, không sử dụng điện phục vụ nhu cầu cá nhân.

- Việc sử dụng nhiên liệu xăng, dầu: Do tính chất công việc chuyên môn của Đài phải luôn đảm bảo việc phát sóng hàng ngày. Vì vậy những ngày có lịch cúp điện Đài phải mua xăng chạy máy phát điện để thu và phát chương trình trong thời gian cúp điện. Chi phí xăng dầu được thanh toán theo hóa đơn phát sinh thực tế, trên cơ sở đề xuất của cán bộ kỹ thuật và duyệt chi của lãnh đạo đơn vị.

Điều 4: Chi mua sắm vật tư văn phòng phẩm, thiết bị nhỏ lẻ:

- Hàng tháng hoặc quý, bộ phận kế toán cơ quan có nhiệm vụ tổng hợp các đề xuất về nhu cầu sử dụng vật tư VPP, vật dụng, công cụ dụng cụ,... của từng bộ phận để trình lên thủ trưởng duyệt đề xuất mua sử dụng.

- Các bộ phận của cơ quan được cấp phát vật tư VPP, công cụ dụng cụ theo nhu cầu thực tế sử dụng cho hoạt động chuyên môn từng trụ sở của cơ quan trên tinh thần hết sức tiết kiệm. Việc cấp phát phải được ký nhận trên sổ sách.

Điều 5: Chi trả dịch vụ thông tin, liên lạc:

- Chi phí điện thoại, Internet, Sách, Báo chí của cơ quan được giao khoán từ nguồn dự toán kinh phí hoạt động hàng năm. Riêng chi phí đường truyền ADSL tốc độ cao dùng truyền tải hình ảnh tin tức phát thanh, truyền hình cộng tác với Đài PT-TH tỉnh được thuê bao trọn gói theo mức khoán 1.400.000đ/tháng, thanh toán theo hóa đơn thu cước của đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông. Các cá nhân phải thanh toán lại cước phí điện thoại di động, điện thoại đường dài nếu sử dụng vào mục đích riêng.

Điều 6: Chế độ chi tổ chức hội nghị:

- Áp dụng những quy định được kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ Kế hoạch hoạt động hàng năm, đơn vị tổ chức các Hội nghị: Tổng kết hoạt động năm và đề ra phương hướng năm tiếp theo, kỷ niệm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6, kỷ niệm ngày thành lập ngành, đảng cai Hội nghị giao ban Trung tâm Văn hóa tỉnh Đồng Nai, Căn cứ tình hình kinh phí của đơn vị sẽ tổ chức trên tinh thần tiết kiệm. Đồng thời được thanh toán các khoản sau: Trang trí hội trường, tài liệu, nước uống, thuê mướn khác, chi tiền ăn cho đối tượng không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước (đại biểu là khách mời: Cộng tác viên).

- Các hội nghị của đơn vị với mức chi như sau:

+ Chi giải khát giữa giờ: 20.000đ/đại biểu/buổi (nửa ngày).

+ Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời dự hội nghị không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán 150.000 đ/ngày/người.

| | | |
|--|--|--|
| 1 | Thù lao trọng tài, giám sát, thư ký giải Bóng đá, Bóng chuyền (gồm tiền ăn, làm nhiệm vụ giải) | 60.000đ/người/trận (không được vượt quá 3 trận/người/ngày) |
| 2 | Thù lao trọng tài các môn thể thao (trừ môn Bóng Đá, Bóng chuyền) (gồm tiền ăn, làm nhiệm vụ giải) | - 95.000đ/người/buổi (Riêng môn Việt dã tính thêm tiền xăng xe làm nhiệm vụ giải: 60.000đ/xe/người) - Tổ chức giải tại các xã: 150.000đ/người/buổi (không được vượt quá 3 buổi/người/ngày) |
| 3 | Công an, y tế, bảo vệ, trật tự, phục vụ, lượm bóng, | 40.000đ/người/buổi (Nếu giải tổ chức ở các xã thì được phụ thêm tiền xăng 30.000đ – 60.000đ/người/buổi) |
| 4 | Giữ xe | 300.000đ – 400.000đ/buổi |
| 5 | Dụng cụ phục vụ giải (Banh, cầu, số đeo, cờ, cup,); Tổ chức giải (Trang trí, vận chuyển, hoa tươi, nước uống,...) | Tùy theo nội dung từng giải, Tổ TĐTT có đề xuất cụ thể trình BGD phê duyệt. |
| 6 | Thuê địa điểm tổ chức giải | 100.000đ – 120.000đ/trận bóng đá 100.000đ – 120.000đ/buổi bóng chuyền 200.000đ – 300.000đ/buổi quần vợt 300.000đ - 700.000đ/buổi các môn thể thao khác (Hóa đơn hoặc hợp đồng thuê địa điểm) |
| 7 | Tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ | - Tập luyện: 20.000đ/người/buổi - Tổng duyệt (tối đa 2 buổi): 30.000đ/người/buổi - Chính thức: 60.000đ/người/buổi - Giáo viên hướng dẫn, quản lý: 50.000đ/ng/buổi |
| * Tham gia các giải thi đấu cấp tỉnh và khu vực | | |
| 1 | Bồi dưỡng Huấn luyện viên, vận động viên, thành viên đoàn tập luyện | 60.000đ – 90.000đ/người/ngày |
| 2 | Tiền ăn ngày tham gia giải | 130.000đ/người/ngày |
| 3 | Hợp đồng Huấn luyện viên | 1.000.000đ – 5.000.000đ/người/môn Bóng đá 700.000đ-1.000.000đ/người/các môn thể thao khác |
| 4 | Thuê phòng ở tham gia hội thi cấp tỉnh, khu vực | 300.000đ - 400.000đ/phòng 2 người/ngày (Hóa đơn phòng hoặc danh sách ký nhận) |
| 5 | Hỗ trợ phí khám sức khỏe, phí bảo hiểm thi đấu | 50.000đ – 200.000đ/người/môn |
| 6 | Các chi phí khác (Nước uống, thuốc y tế, khăn lau, vật dụng đi kèm,...) | Tùy theo nội dung từng giải, Tổ TĐTT có đề xuất cụ thể trình BGD phê duyệt. |

b) Hoạt động Tuyên truyền – VHVN – Thư Viên:

| Stt | Nội dung | Số tiền (đồng) |
|-----|--|--|
| 1 | Thù lao cho cộng tác viên (CTV) tại địa phương tập dợt hát, múa | 50.000đ/người/ngày - 80.000đ/người/ngày |
| 2 | Thù lao cho CTV người địa phương biểu diễn tại thành phố, cấp tỉnh và khu vực. | - 100.000đ/người/buổi (Nếu đi phục vụ tại các xã bằng phương tiện tự túc thì được phụ thêm tiền xăng từ 30.000đ - 50.000đ/xã; Biểu diễn phục vụ đêm giao thừa Tết nguyên đán: 300.000đ/người; Nếu tự thuê trang phục đặc thù biểu diễn: 100.000đ/bộ) |
| 3 | Thù lao cho ban nhạc, nhóm hát, múa, đội kịch của thành phố tập dợt và biểu diễn. | 700.000đ - 3.000.000đ/nhóm (Chưa tính tiền thuê trang phục) |
| 4 | Hợp đồng Biên tập, biên đạo chương trình, biên đạo múa (Tùy theo tính chất và số lượng diễn viên mỗi chương trình) | 2.000.000đ - 6.000.000đ/bài 10.000.000đ - 50.000.000đ/chương trình |
| 5 | Thù lao cho CTV là nhạc công; Dẫn chương trình; Kỹ thuật âm thanh ánh sáng | 250.000đ/người - 300.000đ/người/buổi (Nếu đi phục vụ tại các xã bằng phương tiện tự túc thì được phụ thêm tiền xăng từ 20.000đ - 50.000đ/xã) |
| 6 | Hợp đồng hòa âm, phối nhạc, tập hát,... | 500.000đ - 3.000.000đ/bài; (Tập hát 2.000.000 - 5.000.000/chương trình) |
| 7 | Hợp đồng sáng tác nhạc theo chủ đề yêu cầu | 3.000.000đ/bài - 5.000.000đ/bài |
| 8 | Thù lao cho CTV là vệ sĩ, bảo vệ | 300.000đ/người - 400.000đ/người/buổi |
| 9 | Thù lao cho CTV là thư ký, bốc vác, phục vụ, vệ sinh, | 100.000đ/người - 200.000đ/người/buổi |
| 10 | Thù lao cho giữ xe (Tùy mỗi chương trình) | 200.000đ/buổi - 400.000đ/buổi |
| 11 | Nước uống cho BTC, BGK, đại biểu dự hội thi | 20.000đ/người/buổi |
| 12 | Thù lao viết giấy khen (theo mẫu in sẵn) | 5.000đ/cái |
| 13 | Thù lao Ban tổ chức hội thi | - Trưởng ban: 300.000đ/người/ngày - Thành viên: 200.000đ/người/ngày |
| 14 | Thù lao cho Ban giám khảo hội thi | - Chánh chủ khảo: 400.000 - 500.000đ/người/buổi - Thành viên: 300.000 - 400.000đ/người/buổi - Đối với thành viên BGK ngoài tỉnh hoặc ở xa nơi tổ chức cuộc thi thì được hỗ trợ phụ cấp lưu trú, thuê phòng ngủ, chi phí đi lại theo mức chi quy định về chế độ công tác phí. |
| 15 | Thù lao cho khách mời là nhạc sĩ, nghệ sĩ cấp tỉnh, TP và Trung ương về giao lưu, biểu diễn (Hợp đồng trên 10 triệu xin chủ trương của UBND thành phố) | 3.000.000đ - 20.000.000đ/chương trình |

- Đơn vị quản lý, sử dụng có trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa, thanh lý tài sản cố định theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ:

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan:

- Có trách nhiệm sử dụng biên chế và kinh phí được giao đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện công khai dân chủ trong cơ quan về sử dụng biên chế và kinh phí được giao. Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, chi trả thu nhập tăng thêm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động trong cơ quan.

- Có trách nhiệm kết hợp với tổ chức Công đoàn cơ quan triển khai thực hiện nghiêm bản quy chế này.

- Hàng năm, báo cáo kết quả việc thực hiện chế độ tự chủ với Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố biết để theo dõi, quản lý, tổng hợp.

2. Trách nhiệm của Cán bộ viên chức:

Thực hiện nghiêm các chế độ, quy định, định mức của bản quy chế này. Nếu Cán bộ viên chức nào vi phạm quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp gây lãng phí phải bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại, bị xử lý kỷ luật và xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí./.

Nơi nhận:

- UBND TPLK;
- Phòng TC-KH TPLK;
- Kho bạc NNLK;
- Tổ TTLĐ; Truyền thanh; VHVN;TDTT; văn phòng;;
- Bộ phận tài vụ;
- Lưu VT.TH.



Võ Thị Thủy